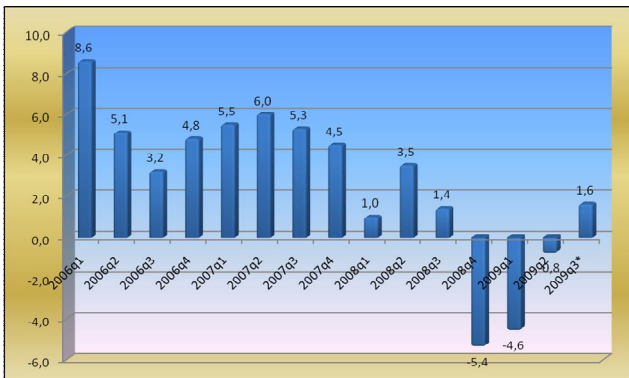


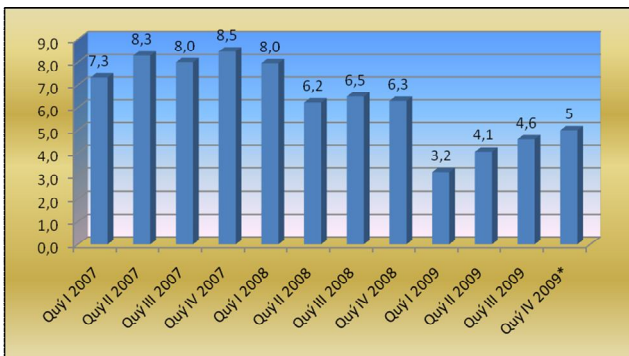
TÓM TẮT NỘI DUNG

- ▲ TỔNG QUAN KINH TẾ THẾ GIỚI
- ▲ SỰ HỒI PHỤC KINH TẾ TRONG NƯỚC
- ▲ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

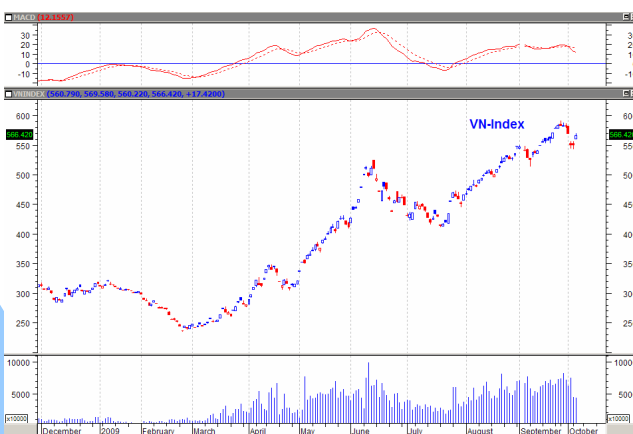
Tốc độ tăng trưởng GDP quý của Mỹ (%)



Tốc độ tăng trưởng GDP quý của Việt Nam (%)



Tăng trưởng chỉ số chứng khoán VN-Index



Một số chỉ tiêu chủ yếu 9 tháng đầu năm 2009 so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số	Thay đổi
Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	▲ 4,56%
Giá trị sản xuất công nghiệp	▲ 6,50%
Giá trị sản xuất nông nghiệp	▲ 2,60%
Tổng mức bán lẻ HH và doanh thu DVTD	▲ 18,60%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	▼ 14,30%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	▼ 25,20%
Vốn đầu tư XDCB thuộc NSNN (so KH 2009)	▲ 67,00%
CPI 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ	▲ 7,64%
VN-Index so với đầu năm	▲ 86,26%
HNX-Index so với đầu năm	▲ 76,92%

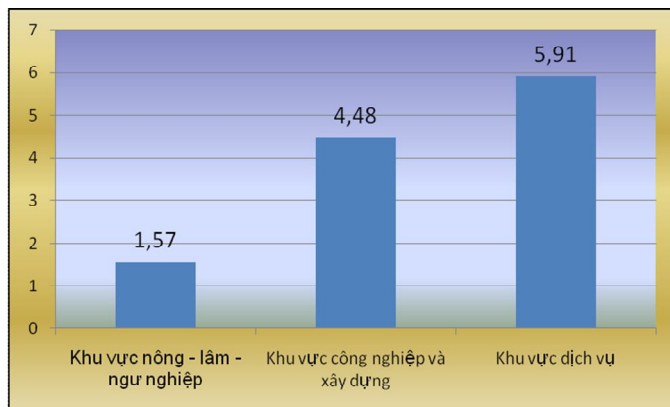
Bức tranh kinh tế thế giới đang dần sáng trở lại sau hơn một năm rơi vào tình trạng khủng hoảng tài chính trầm trọng. Các trung tâm kinh tế lớn đã có dấu hiệu phục hồi với các mức độ khác nhau. Trong khi đầu tàu Mỹ có tốc độ chuyển biến chậm chạp với dự báo GDP quý III/2009 tăng khoảng 1,6%, tín hiệu phục hồi của khu vực đồng tiền chung Châu Âu còn yếu ớt với dự báo tăng trưởng GDP quý IV/2009 đạt khoảng 2%, thì hình ảnh một Châu Á năng động đang là tiên phong trong bối cảnh hậu khủng hoảng, trong đó Nhật Bản và Trung Quốc tăng trưởng 0,5% và 7,9% trong quý II/2009. Mặc dù vậy, để trở lại mức tăng trưởng tiềm năng thì các quốc gia phải mất nhiều năm nữa, thách thức lớn nhất là tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, đặc biệt là tại Mỹ và Châu Âu, khiến tiêu dùng của người dân bị hạn chế, sẽ cản trở đà hồi phục trở lại.

Là một trong những nền kinh tế mới nổi đầy năng động, Việt Nam đã sớm thoát khỏi giai đoạn khó khăn nhất. Đánh giá những kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm cho thấy những tín hiệu rất tích cực của nền kinh tế với những bước phát triển vững chắc. Sau khi tạo đáy vào quý I/2009, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đã tăng trở lại với tốc độ khá ấn tượng cho thấy xu hướng phục hồi của nền kinh tế ngày càng rõ nét hơn. Tính chung 9 tháng, GDP tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2008, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,6%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,5% (công nghiệp tăng 3,3%, xây dựng tăng cao với 9,7%); khu vực dịch vụ tăng 5,9%. Tuy nhiên, để có được những kết quả khả quan này là nhờ vào các biện pháp kích cầu nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế và chính sách ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

Thị trường chứng khoán được coi là hàn thử biểu của nền kinh tế cũng đã có những bước chuyển mình đầy ấn tượng, phản ánh khá nhanh nhạy kỳ vọng của giới đầu tư vào sự hồi phục kinh tế. Tính đến hết quý III/2009, chỉ số VN-Index tăng trên 86% và chỉ số HNX-Index tăng gần 77% so với đầu năm. Dự đoán nền kinh tế sẽ đạt được kế hoạch mà Chính phủ đề ra cho năm 2009 và kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng vững chắc trong dài hạn sẽ tạo động lực cho thị trường chứng khoán chinh phục những đỉnh cao mới.

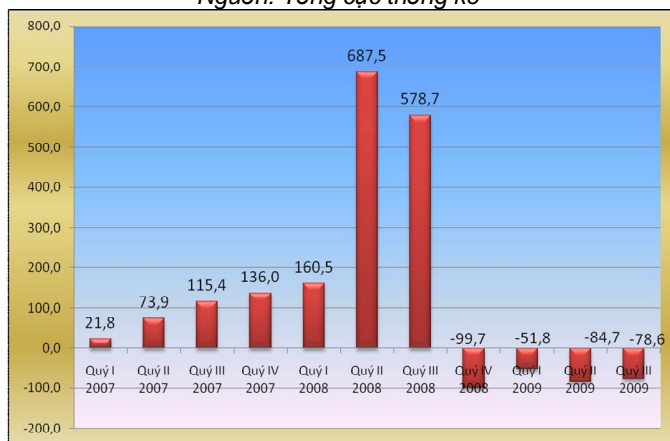
Tốc độ tăng trưởng ngành trong 3 quý đầu 2009 (%)

Nguồn: Tổng cục thống kê



FDI đăng ký so cùng kỳ năm trước (%)

Nguồn: Tổng cục thống kê



Cân đối dự toán ngân sách nhà nước

Nguồn: Bộ Tài chính

STT	Chỉ tiêu dự toán ngân sách năm 2009	Tỷ đồng
A	Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước	389,900
1	Thu nội địa	233,000
2	Thu từ dầu thô	63,700
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	88,200
4	Thu viện trợ không hoàn lại	5,000
B	Thu kết chuyển từ năm trước sang	14,100
C	Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước	491,300
1	Chi đầu tư phát triển	112,800
2	Chi trả nợ và viện trợ	58,800
3	Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính	269,300
4	Chi cải cách tiền lương	36,600
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100
6	Dự phòng	13,700
D	Bội chi ngân sách nhà nước	87,300
	Tỷ lệ bội chi so GDP	4.82%
E	Nguồn bù đắp bội chi NSNN	87,300
1	Vay trong nước	71,300
2	Vay ngoài nước	16,000

Sản xuất công nghiệp

Lĩnh vực sản xuất công nghiệp có chuyển biến tích cực và đạt mức tăng trưởng khá. So với cùng kỳ năm 2008, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 1994) tạo đáy ở quý I/2009 với mức 3,2%, quý II/2009 tăng 7,6%, đến quý III/2009 đã tăng đột biến 8,5%. Tính chung 9 tháng năm 2009 tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2008. Điều này cho thấy các doanh nghiệp đã mạnh dạn mở rộng đầu tư cho sản xuất khi nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn.

Hoạt động thương mại

Thị trường Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá là khá hấp dẫn với dân số đông và trẻ có nhu cầu tiêu dùng cao, trong khi nhiều thị trường ngách vẫn chưa được khai thác triệt để. Trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa trên thế giới giảm mạnh, buộc các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất hàng hóa trong nước tập trung vào khai thác thị trường nội địa nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và phát triển sản xuất. Nhờ vậy, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng năm 2009 ước tính đạt 845,4 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm 2008.

Vốn đầu tư phát triển

Trong những tháng vừa qua Chính phủ đã tập trung thực hiện các gói kích cầu đầu tư và tiêu dùng nên vốn đầu tư của khu vực Nhà nước đã tăng mạnh, nhằm mục tiêu ngăn chặn suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 9 tháng ước tính đạt 483,2 nghìn tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2008. Trong đó, vốn khu vực Nhà nước 174,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 36% và tăng 45,5%; vốn khu vực ngoài Nhà nước 189,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 39,3% và tăng 12,6%; vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài 119,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 24,7% và giảm 11,2%. Trong vốn đầu tư khu vực Nhà nước, vốn từ ngân sách Nhà nước thực hiện 9 tháng ước tính đạt 96,5 nghìn tỷ đồng, bằng 67% kế hoạch năm.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

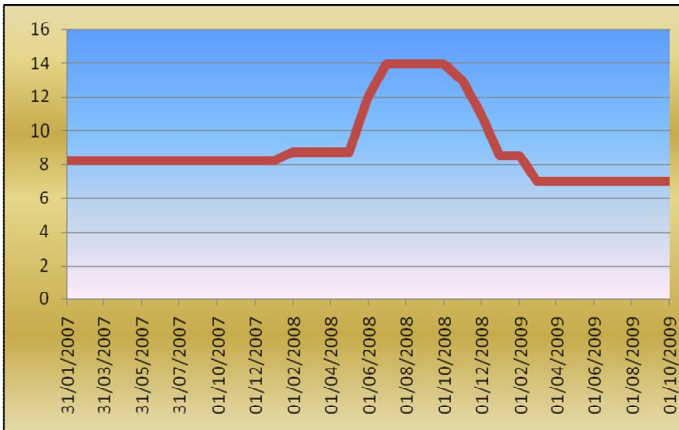
Do tác động bởi bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các nhà đầu tư nước ngoài đã nhanh chóng rút lại khá nhiều vốn đăng ký khỏi các quốc gia có rủi ro cao và hạn chế thực hiện giải ngân. Việt Nam không nằm ngoài ảnh hưởng tiêu cực này, trong 9 tháng đầu năm, thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài đạt 12,6 tỷ USD, giảm 78,6% so với cùng kỳ năm 2008. Ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 7,2 tỷ USD, bằng 88,9% so với cùng kỳ năm 2008. Đây là con số đáng khích lệ và nhiều khả năng mức tiêu giải ngân đã đề ra trong năm (10 tỷ USD) sẽ đạt được.

Thu chi ngân sách Nhà nước

Chính sách miễn, giảm, giãn thuế cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN 9 tháng năm nay. Bên cạnh đó, giá dầu thô trên thế giới trong những tháng đầu năm nay giảm cũng là yếu tố làm giảm thu NSNN. Thế nhưng, Chính phủ vẫn phải duy trì mức chi ngân sách ổn định để bảo đảm mục đích an sinh xã hội và một số nhu cầu cần thiết khác. Từ đầu năm đến 15/09/2009, tổng thu ngân sách Nhà nước ước tính đạt 274,4 nghìn tỷ đồng, bằng 70,4% dự toán năm, tổng chi NSNN ước tính 330,2 nghìn tỷ đồng, bằng 67,2% dự toán năm.

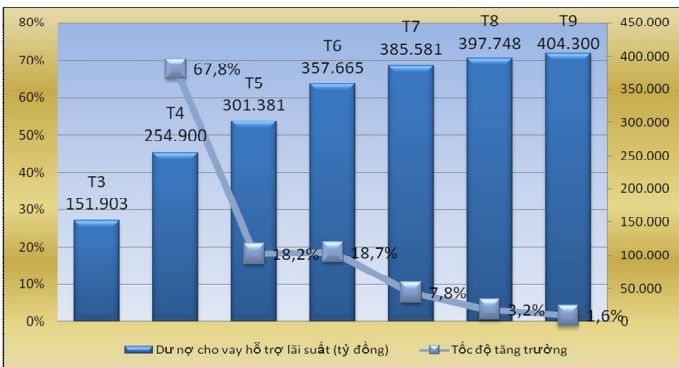
Lãi suất cơ bản của NHNN

Nguồn: WSS tổng hợp



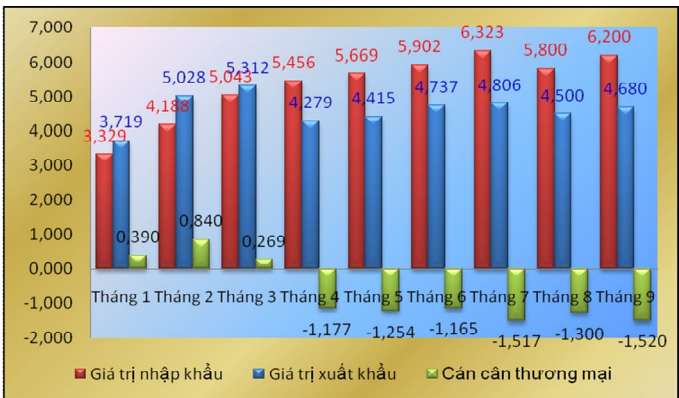
Tổng dư nợ cho vay HTLS gần đạt mục tiêu

Nguồn: SBV & WSS



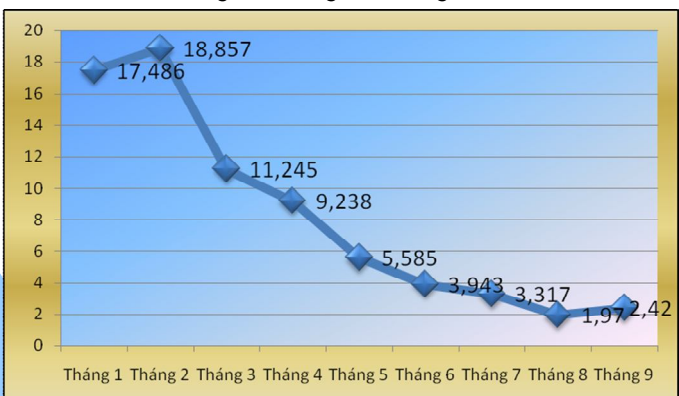
Xuất nhập khẩu và cán cân thương mại (tỷ USD)

Nguồn: Bộ thương mại



CPI tháng so với cùng kỳ năm trước (%)

Nguồn: Tổng cục thống kê



Tín dụng

Ngân hàng nhà nước (NHNN) vẫn tiếp tục duy trì mức lãi suất cơ bản 7% trong tháng 10, hạn mức tăng trưởng tín dụng là 30% nhưng đã có một số động thái điều chỉnh kỹ thuật để giúp nền kinh tế có sự tăng trưởng ổn định hơn trong tương lai, tránh lặp lại những bất ổn về kinh tế vĩ mô năm 2007. Dự nợ cho vay hỗ trợ lãi suất bằng đồng Việt Nam đến ngày 24/9/2009 đạt 404,3 nghìn tỷ đồng. Như vậy, mục tiêu đặt ra 420 nghìn tỷ đồng đặt ra đến cuối 2009 đã gần đạt được. Trong các đối tượng vay, doanh nghiệp Nhà nước vay 62,2 nghìn tỷ đồng; doanh nghiệp ngoài Nhà nước vay 273,2 nghìn tỷ đồng; hộ sản xuất vay 68,9 nghìn tỷ đồng.

Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Sản xuất hàng hóa trong nước và hoạt động xúc tiến thương mại đã đạt được những kết quả nhất định, thể hiện qua kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 9/2009 chỉ giảm 11,3% so với cùng kỳ năm trước (giảm ít hơn tháng 8/2009 giảm 24,8%). Nhiều mặt hàng xuất khẩu tiếp tục duy trì được mức tăng về lượng so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên do ảnh hưởng của giá trên thị trường thế giới giảm nên kim ngạch giảm (dầu thô, gạo, cà phê, than đá, cao su...). Tính chung 9 tháng năm 2009, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 41,7 tỷ USD, giảm 14,3% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tính chung 9 tháng ước tính đạt 48,3 tỷ USD giảm 25,2% so với cùng kỳ năm trước. Tổng nhập siêu 9 tháng đầu năm tăng lên 6,5 tỷ USD, bằng 15,7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu và chỉ bằng 41,2% mức nhập siêu cùng kỳ năm trước.

Hiện nay cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu từ nay đến cuối năm cũng như cho những năm tới là rất lớn bởi nhiều yếu tố: Ngoài thị trường lớn truyền thống như Mỹ, Châu Âu, Nhật... các doanh nghiệp đã mở rộng thị trường sang các nước Châu Phi, Châu Á được đánh giá là rất tiềm năng; Hiệp định hợp tác thương mại toàn diện Việt – Nhật đã được thông qua, theo đó từ 1.10.2009 có đến 7200 loại thuế nhập khẩu vào Nhật (chiếm khoảng 86%) sẽ được hưởng ưu đãi với mức thuế 0%; nhiều khả năng gói kích cầu 2 sẽ tập trung hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu, lĩnh vực chiếm đến 70% trong GDP của Việt Nam.

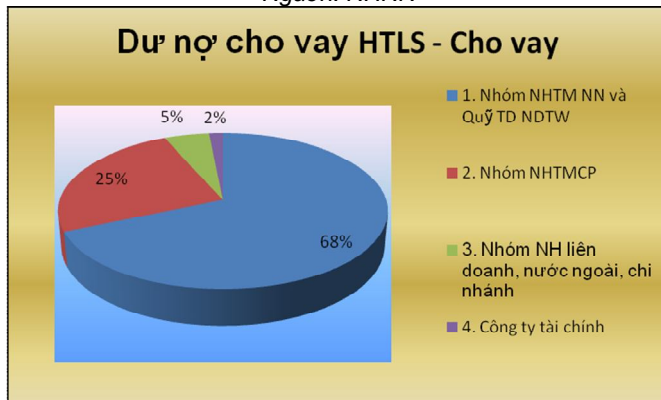
Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng sau khi giữ được ổn định trong những tháng đầu năm và duy trì được xu hướng tăng giảm dần trong tháng 7 và tháng 8 thì tháng 9 đã tăng khá cao. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2009 so với tháng 12/2008 tăng 4,11%; so với cùng kỳ năm trước tăng 2,42%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng năm nay tăng 7,64% so với bình quân 9 tháng năm 2008.

Mặc dù xu hướng tăng của giá tiêu dùng chưa có biểu hiện rõ rệt, nhưng một số yếu tố chủ yếu có thể sẽ tác động làm tăng nguy cơ tái lạm phát cao trở lại, đó là: tăng trưởng tín dụng đang ở mức cao do thực hiện các chính sách tài chính, tiền tệ nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế; giá của các mặt hàng nước ta nhập khẩu với khối lượng lớn trên thị trường thế giới có khả năng tăng cao do sự phục hồi của kinh tế toàn cầu, đặc biệt giá xăng dầu. Dự đoán những tháng cuối năm chỉ số giá tiêu dùng sẽ theo xu hướng tăng lên mạnh hơn theo quy luật cầu hàng hóa tiêu dùng cuối năm tăng lên.

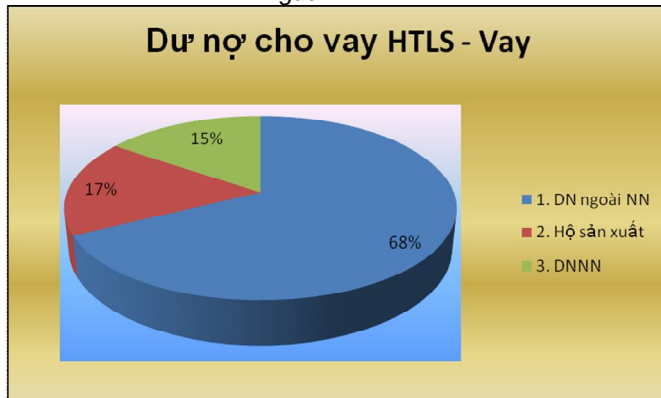
Nhóm tổ chức tín dụng cấp vốn vay HT LS

Nguồn: NHNN



Nhóm doanh nghiệp nhận vốn vay HT LS

Nguồn: NHNN



Gói kích thích kinh tế bao gồm các khoản chi chính

STT	Các khoản chi trong gói kích cầu của Chính phủ	Ngàn tỷ đồng
1	Hỗ trợ lãi suất vay vốn tín dụng	17
2	Tạm hoãn thu hồi vốn đầu tư xây dựng cơ bản ứng trước	3,4
3	Ứng trước NSNN để thực hiện một số dự án cấp bách	37,2
4	Chuyển nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2008 sang năm 2009	30,2
5	Phát hành thêm trái phiếu Chính phủ	20
6	Thực hiện chính sách giảm thuế	28
7	Tăng thêm dư nợ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp	17
8	Các khoản chi kích cầu khác chặn suy giảm KT, bảo đảm an sinh XH	7,2

(*) ICOR là hệ số tăng vốn - sản lượng (Incremental Capital-Output Ratio hoặc viết tắt là hệ số). Hệ số này phản ánh cần bao nhiêu đồng vốn tăng thêm để tạo ra một đơn vị tăng lên của GDP.

ICOR = (Tỷ lệ đầu tư theo giá so sánh trên GDP theo giá so sánh)/Tốc độ tăng trưởng GDP.

Nợ Chính phủ và rủi ro tài chính

Bội chi ngân sách cao nhiều năm trở lại đây khiến nhiều chuyên gia quan ngại nếu không có giải pháp quyết liệt để giảm dần thì trong vài năm tới, nợ chính phủ sẽ tiến dần đến mức giới hạn an toàn được cảnh báo. Năm 2008 nợ của Chính phủ khoảng 36,5% GDP thì năm 2009 ước lên đến 40% và năm 2010 dự kiến khoảng 44% GDP. Điều này có thể dẫn tới nguy cơ rủi ro an ninh tài chính quốc gia.

Bên cạnh đó, tăng trưởng tín dụng nhanh đã gây sức ép tăng lãi suất, dẫn đến hệ quả tăng chi phí vốn, làm tăng giá thành sản xuất. Đồng thời cũng làm cho việc phát hành trái phiếu chính phủ gặp nhiều khó khăn với 36/40 đợt phát hành không thành công. Ngoài ra, cán cân thanh toán thâm hụt 1,5 tỷ đô la, dự trữ ngoại hối giảm, thị trường ngoại hối có biểu hiện căng thẳng về cung cầu ngoại tệ, gây sức ép lên tỷ giá. Chính sách nới lỏng tài khóa và nới lỏng tiền tệ được áp dụng trong năm 2009 có thể dẫn đến những khó khăn trong việc duy trì các cân đối vĩ mô.

Tăng trưởng GDP giảm trong khi ICOR tăng

Trong khi tốc độ tăng trưởng sụt giảm chỉ còn khoảng 5,2% thì chỉ số ICOR* (hệ số đầu tư) tăng lên trên 8% so với mức 6,6% của năm 2008. Lượng tiền bơm vào nền kinh tế lớn (tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 28% trong 9 tháng đầu năm, hạn mức là 30%) nhưng do đang trong giai đoạn phục hồi kinh tế sau khủng hoảng nên tốc độ tăng trưởng chưa cao, làm cho hệ số ICOR của toàn bộ nền kinh tế tăng lên rõ rệt. Cùng với chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ được nới lỏng sẽ làm tăng áp lực lạm phát trong giai đoạn tới.

Những mặt tồn tại

Ngoài 2 vấn đề nổi cộm trên, nền kinh tế còn nhiều tồn tại như giải ngân các nguồn vốn đầu tư chậm; Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI tập trung nhiều vào bất động sản: Cơ cấu hơn 60% vốn đầu tư nước ngoài vào bất động sản sẽ không tạo ra nhiều việc làm, không đẩy mạnh được xuất khẩu; Kích thích kinh tế còn vướng mắc và thực hiện một số luật còn chậm, trong khi kim ngạch xuất khẩu đang được dự báo giảm 9,9%. Trong năm tới 2010, Chính phủ cần tập trung bảo đảm các cân đối vĩ mô quan trọng, cân bằng cán cân thanh toán, ổn định tỷ giá và duy trì nợ Chính phủ trong giới hạn an toàn.

Theo dự báo của Bộ Kế hoạch – Đầu tư, tăng trưởng sẽ phục hồi, trong khi lạm phát vẫn được khống chế tốt và các cân đối vĩ mô đều ổn định hơn năm 2009. Trong số các cân đối vĩ mô, đáng chú ý có một số chỉ tiêu như sau:

Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 dự kiến sẽ tăng khoảng 6,5% (dự báo năm 2009 đạt 5-5,2%). Trong khi đó, lạm phát sẽ được khống chế khoảng 7%, tương đương chỉ tiêu dự báo của năm 2009.

GDP theo giá thực tế đạt khoảng 1.931 nghìn tỷ đồng, xấp xỉ 106 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 1.200 USD.

Thứ hai, khả năng huy động nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2010 sẽ đạt khoảng 801 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 41,5% GDP (năm 2009 ước khoảng 42,2%), và tăng 12,8% so với ước thực hiện năm 2009. Vốn trái phiếu Chính phủ chiếm 8,2% tổng nguồn vốn đầu tư phát triển và tăng 22,2% so với ước thực hiện năm 2009; đầu tư của khu vực ngoài nhà nước chiếm 35,1% và tăng 26%; vốn FDI chiếm 22,7% và tăng 21,3%.

Thứ ba, cán cân thương mại sẽ tiếp tục tình trạng nhập siêu, ước khoảng 12,75 tỷ USD, bằng 19,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2010 ước đạt 64,65 tỷ USD, tăng khoảng 6% so với ước thực hiện năm 2009. Trong khi đó, nhập khẩu sẽ đạt khoảng 77,4 tỷ USD, tăng 9% với ước thực hiện năm 2009.

Thứ tư, cán cân thanh toán tổng thể dự báo thâm hụt khoảng 1,2 tỷ USD. Cán cân vãng lai dự báo thâm hụt khoảng 8,3 tỷ USD, trong đó cán cân thương mại thâm hụt 7,7 tỷ USD; dịch vụ ròng thâm hụt 1,6 tỷ USD; thu nhập đầu tư ròng thâm hụt 5,5 tỷ USD; chuyển tiền ròng thặng dư 6,5 tỷ USD. Cán cân vốn dự báo thặng dư 6,9 tỷ USD, trong đó đầu tư trực tiếp nước ngoài thặng dư 7 tỷ USD; vay trung dài hạn thặng dư 1,1 tỷ USD; vay ngắn hạn thâm hụt 200 triệu USD; đầu tư vào giấy tờ có giá thặng dư 200 triệu USD; và đầu tư tiền, tiền gửi thâm hụt khoảng 1,2 tỷ USD.

Thứ năm, dự báo năm 2010, bội chi ngân sách Nhà nước vào khoảng 6,5% GDP (năm 2009 ước khoảng 6,9% GDP). Dư nợ Chính phủ đến 31/12/2010 dự kiến khoảng 44% GDP. Cụ thể, tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước năm 2010 dự kiến đạt 456,4 nghìn tỷ đồng, tăng 16,8% so với ước thực hiện năm 2009. Tổng chi cân đối ngân sách năm 2010 khoảng 581,9 nghìn tỷ đồng, tăng 18,4% so với ước thực hiện năm trước đó.

Nhìn chung, triển vọng kinh tế dài hạn từ nay đến năm 2010 của Việt Nam sẽ ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tích cực còn nhiều vấn đề còn tồn đọng cần khắc phục trong thời gian dài. Chính phủ cần kết hợp hài hòa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với ổn định kinh tế vĩ mô, kích thích kinh tế với kiểm chế lạm phát và giảm thâm hụt ngân sách.

KHUYẾN CÁO

Bản tin này do Phòng Nghiên cứu - Phân tích, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall (WSS) tổng hợp từ các nguồn tin đáng tin cậy và mang tính chính xác cao tại thời điểm phát hành. Tuy nhiên, bản tin này chỉ mang tính chất tham khảo, WSS không chịu trách nhiệm đối với bất cứ rủi ro nào phát sinh do việc sử dụng bản tin này.

Chúng tôi khuyến cáo nhà đầu tư, ngoài việc sử dụng bản tin của WSS thì nên kết hợp với việc tìm hiểu thêm các thông tin tham khảo khác trước khi ra quyết định đầu tư.

Mọi ý kiến đóng góp và thông tin phản hồi xin gửi về địa chỉ email: ppt@wss.com.vn hoặc liên lạc trực tiếp với chúng tôi theo địa chỉ:

Trụ sở chính
Tel
Fax
Website

Số 212 Trần Quang Khải / Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
(84.4) 3.824.8686 (Ext.216 / 330)
(84.4) 3.936.7082
www.wss.com.vn

Nhóm thực hiện

Chu Đức Tuấn

Chuyên viên Phân tích – Tư vấn đầu tư

E-mail: tuancd@wss.com.vn